

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2024/TLST-KDTM ngày 26 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Hộ kinh doanh Nguyễn Hạ H

Chủ hộ kinh doanh: Ông Nguyễn Hạ H – sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện C, TP.

1.2. Bị đơn: Hộ kinh doanh Nguyễn Văn L

Chủ hộ kinh doanh: Ông Nguyễn Văn L – sinh năm 1988

Địa chỉ: Số B, phố L, thị trấn V, huyện Ú, thành phố Hà Nội

2. Sự thoả thuận của các đương sự về vụ việc như sau:

2.1. Về xác nhận nợ: Ngày 26/12/2023, H1 kinh doanh Nguyễn Văn L có ký kết Hợp đồng kinh tế với H1 kinh doanh Nguyễn Hạ H để mua thịt bò trong thời hạn 01 năm. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, hộ kinh doanh Nguyễn Văn L không thanh toán tiền đầy đủ. Đến nay, ông Nguyễn Văn L xác nhận còn nợ tiền thịt bò của ông Nguyễn Hạ H số tiền là 50.434.000đ (Năm mươi triệu, bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng).

2.2. Về lãi suất: các đương sự không đề nghị Toà giải quyết.

2.2. Các bên thoả thuận vò thời hạn, số tiền thanh toán như sau:

* Hộ kinh doanh Nguyễn Văn L thanh toán cho H1 kinh doanh Nguyễn Hạ H thành 03 kỳ cụ thể như sau:

+ Kỳ 1: ngày 30/12/2024, ông L trả ông H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng)

+ Kỳ 2: ngày 30/01/2025, ông L trả ông H số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng)

+ Kỳ 3: ngày 28/02/2025, ông L trả ông H số tiền 30.434.000đ (ba mươi triệu, bốn trăm ba mươi tư nghìn đồng)

* Trường hợp anh L không thanh toán trả nợ cho anh H theo đúng thỏa thuận nêu trên về thời gian trả, số tiền trả thì ông T có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành Quyết định để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo quy định pháp luật và kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

2.3. VỞ ,n phÝ: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Ông Nguyễn Ha H phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 750.000đ (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng*) được đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.260.850 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0012053 ngày 26/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội. Hoàn trả ông H số tiền 510.850đ (*Năm trăm mười nghìn, tám trăm năm mươi đồng*)

Ông Nguyễn Văn L phải nộp tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 750.000đ (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Tr- ờng hợp quyết định đ- ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng- ời đ- ợc thi hành án dân sự, ng- ời phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c- ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ- ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- TANDTP Hà Nội;
- VKSND huyện □ng Hoà;
- Chi cục T.H.A DS. huyện □ng Hoà;
- Các đ- ơng sự;
- L- u hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Bích Hằng